

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-10-2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hoa

Ông Trần Xuân Thành

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: C301 nhà ở An sinh xã hội, KP4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Hàn Quốc; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 17 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn dù kinh tế khó khăn nhưng cuộc sống vợ chồng êm ấm, hạnh phúc. Đến

tháng 02 năm 2014, anh H đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc. Thời gian đầu anh H còn liên lạc hỏi thăm sức khỏe của chị nhưng sau đó thì không còn liên lạc. Cũng từ đó, vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, đối xử thiếu tôn trọng nhau. Hiện tại, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L đang làm việc tại tỉnh Bình Dương, Việt Nam vì lý do công việc nên không có điều kiện đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn H, hiện đang ở ngoài nhưng không rõ địa chỉ.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C (bố mẹ đẻ của anh H) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ xác nhận địa chỉ cư trú của anh H ở Hàn Quốc cho Tòa án. Đồng thời cho đến nay, anh H cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C là bố mẹ đẻ của anh H cho biết: Anh Nguyễn Văn H là con đẻ của ông bà, kết hôn với chị Nguyễn Thị L; do vợ chồng mới chung sống một thời gian ngắn thì anh H đi lao động ở Hàn Quốc nên vợ chồng chưa có con chung. Hiện anh H đang lao động ở Hàn Quốc, từ năm 2016 đến nay chưa về Việt Nam và thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại Zalo. Về phía anh H đã cho gia đình biết địa chỉ qua tin nhắn Zalo để cung cấp cho Tòa án nhưng ông bà và anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ xác định địa chỉ cư trú

hợp pháp của anh H ở Hàn Quốc cho Tòa án. Gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án và đã thông tin cho anh H biết việc chị L nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu và anh H chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu và anh H chưa có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Bình Dương, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Nguyễn Văn H không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài; Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án. Nhưng do điều kiện công việc và ở xa trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên chị không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị L phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã cung cấp cho Tòa án.

Anh Nguyễn Văn H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H thông qua người thân là ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C (bố mẹ đẻ của anh H) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh H”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh H trình bày ý kiến của mình về việc chị L có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà anh H và ông Dũng, bà Chính mới chỉ cung cấp được địa chỉ của anh H ở Hàn Quốc qua tin nhắn Zalo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ xác nhận địa chỉ đó là hợp pháp. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai thì được ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C cho biết: Anh Nguyễn Văn H là con đẻ của ông bà, kết hôn với chị Nguyễn Thị L; do vợ chồng mới chung sống một thời gian ngắn thì anh H đi lao động ở Hàn Quốc nên vợ chồng chưa có con chung. Hiện anh H đang lao động ở Hàn Quốc, từ năm 2016 đến nay chưa về Việt Nam và thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại Zalo. Về phía anh H lúc đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc là hợp pháp, sau đó hết hạn hợp đồng thì ra ngoài làm việc nên không có địa chỉ. Do đó, gia đình không có tài liệu, chứng cứ xác định địa chỉ của anh H ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án và đã thông tin cho anh H biết việc chị L nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 23/9/2021, lần thứ hai vào ngày 08/10/2021 nhưng cả hai lần anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An vào ngày 17 tháng 01 năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng êm ấm, hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2014, anh H đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc. Thời gian đầu anh H còn liên lạc hỏi thăm sức khỏe của chị L nhưng sau đó thì không còn liên lạc. Cũng từ đó, vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, đối xử thiếu tôn trọng nhau. Theo công văn số 11119/QLXNC-P5 ngày 12/5/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh

Nguyễn Văn H đã xuất nhập cảnh nhiều lần; lần xuất cảnh gần nhất ngày 17/02/2014, qua cửa khẩu Quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu và anh Nguyễn Văn H chưa có ý kiến. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết; ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C (bố mẹ đẻ anh H) đề nghị Tòa án xem xét việc anh H gửi tiền về cho chị L từ năm 2012 cho đến nay. Tuy nhiên, anh H chưa có ý kiến và không có văn bản ủy quyền cho ông Dũng và bà Chính. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Tòa án không giải quyết về tài sản và nợ của chị L và anh H trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004842 ngày 26/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND TT Quán Hành, huyện Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**